

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Văn Mum.
2. Ông Nguyễn Tấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Ngọc H, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp AB, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Ngọc Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp AB, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08-6-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Th sống với nhau vào năm 1997, có tình cảm, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh Th không lo làm ăn và có quan hệ với người phụ nữ khác, chị có khuyên nhưng anh không nghe, chị và anh Th không còn chung sống với nhau từ tháng

10 năm 2017 cho đến nay. Từ khi ly thân chị có bàn việc đoàn tụ nhưng anh Th không đồng ý. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị có đơn yêu cầu ly hôn.

Quá trình chung sống chị và anh Th có hai con chung tên Trương Ngọc C, sinh ngày 01-02-1999 và Trương Ngọc Đ, sinh ngày 18-01-2008, hiện nay đang sống với chị.

Về tài sản chung: Chị và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21-6-2018, bị đơn anh Trương Ngọc Th trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh Th đồng ý. Về con chung: anh đồng ý để chị H tiếp nuôi con chung tên Trương Ngọc Đ, sinh ngày 18-01-2008 và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đối với cháu Trương Ngọc C, sinh ngày 01-02-1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 14, 53, 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị Ngọc H đối với anh Trương Ngọc Th; về con chung giao cháu Trương Ngọc Đ, sinh ngày 18-01-2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Đ trưởng thành, có khả năng tự lao động để lo cho bản thân. Đối với cháu Trương Ngọc C, sinh ngày 01-02-1999 đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về nợ chung: đương sự trình bày không có không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: chị H và anh Th sống với nhau vào năm 1997, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, là vi phạm Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay chị H xin ly hôn anh Th, do anh Th không lo làm ăn và có quan hệ tình cảm với người phụ

nữ khác, **anh Th** đồng ý nhưng Tòa án cũng không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Đinh Thị Ngọc H và anh Trương Ngọc Th là vợ chồng.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống vợ chồng, chị H và anh Th có hai con chung tên Trương Ngọc C, sinh ngày 01-02-1999 và Trương Ngọc Đ, sinh ngày 18-01-2008, hiện nay đang sống với chị.

Xét thấy: Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án anh chị thỏa thuận để chị H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Trương Ngọc Đ, sinh ngày 18-01-2008, cháu Đ cũng có nguyện vọng muốn tiếp tục sống với chị H nên cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng chị H có yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Anh Th cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận là phù hợp.

Đối với cháu Trương Ngọc C, sinh ngày 01-02-1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị Ngọc H và anh Trương Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Điều 81, Điều 82, Điều 116 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Đinh Thị Ngọc H và anh Trương Ngọc Th là vợ chồng.

2. *Về con chung:* Giao cháu Trương Ngọc Đ, sinh ngày 18-01-2008 cho chị Đinh Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Ghi nhận anh Trương Ngọc Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đ đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của anh Th.

Riêng cháu Trương Ngọc C đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết .

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Định Thị Ngọc Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0016132** ngày **16-6-2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trương Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về cấp dưỡng nuôi con.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Mỹ Hiệp

